

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN LAO ĐỘNG**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 299/2022/TLST – LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp việc đóng bảo hiểm xã hội”;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đinh chỉ giải quyết vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 299/2022/TLST – LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp việc đóng bảo hiểm xã hội”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Trần Thanh T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 01 B, phường P, thành phố N, tỉnh K.

- Bị đơn: **Công ty Cổ phần P**; Địa chỉ: Số 34A T, phường Đ, quận B, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H – Giám đốc.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Dương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Noi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Vân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐST-⁽²⁾

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy⁽³⁾.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đinh chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....⁽⁴⁾ ngày... tháng...năm.... về
việc⁽⁵⁾....., giữa:

Nguyên đơn:⁽⁶⁾

Địa chỉ:

Bị đơn:⁽⁷⁾

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)⁽⁸⁾

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:⁽⁹⁾

3. Đương sự,⁽¹⁰⁾ có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị
quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được
niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Noi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Toà án ra quyết định chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tuỳ vào từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

